

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/2024/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 10 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chi tiết một số nội dung về chế độ, mức chi cho
lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
để áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13
tháng 6 năm 2014;*

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28
tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP
ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện
pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an
ninh, trật tự ở cơ sở;*

Xét Tờ trình số 1473/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết một số nội dung về chế độ, mức chi được giao tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 265/BC-BPC ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết một số nội dung về chế độ, mức chi được giao cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

a) Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; mức bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ;

c) Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

d) Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

b) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, cụ thể:

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là 2.070.000 đồng.

- b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là 1.350.000 đồng.
- c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là 1.080.000 đồng.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, cụ thể:

a) Được hỗ trợ 10% trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

b) Được hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng hộ gia đình.

c) Trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc đối tượng được hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 80/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai cao hơn mức hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản này thì được hưởng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hưởng mức tiền bồi dưỡng, cụ thể:

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được hưởng mức tiền bồi dưỡng 130.000 đồng/người/ngày; làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 300.000 đồng/người/ngày.

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày nếu làm việc dưới 04 giờ/ngày; 100.000 đồng/người/ngày nếu làm việc từ 04 giờ/ngày trở lên.

c) Khi được điều động làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 70% của mức hưởng hỗ trợ thường xuyên hằng tháng.

Điều 3. Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ thì được hỗ trợ 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hằng ngày như

mức hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được hưởng mức trợ cấp như sau:

a) Được hỗ trợ 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hằng ngày như mức hưởng của đối tượng tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn trong thời gian điều trị tai nạn, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

Trường hợp bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động từ 5,0% đến dưới 30% thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: suy giảm 5,0% khả năng lao động thì được hưởng 9.000.000 đồng/người, sau đó cứ suy giảm thêm 1,0% thì được hưởng thêm 900.000 đồng/người.

Trường hợp bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì được hưởng trợ cấp hằng tháng. Mức trợ cấp hằng tháng được quy định như sau: suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng 540.000 đồng/người/tháng, sau đó cứ suy giảm thêm 1,0% thì được hưởng thêm 36.000 đồng/người/tháng.

b) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền mai táng bằng số tiền 14.400.000 đồng và tiền tuất một lần bằng số tiền 9.000.000 đồng.

Điều 4. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức

1. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

a) Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị: Thực hiện trên cơ sở hoá đơn, chứng từ thực tế;

b) Mức chi công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức: Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh *quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*; Điều 1 Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về *việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa*

bàn tỉnh Gia Lai và Điều 1 Nghị quyết số 124/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi quy định của Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

c) Mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Tối đa không quá 2.000.000 đồng/Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở/năm.

2. Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo định mức do Chính phủ, Bộ Công an quy định: Thực hiện trên cơ sở hóa đơn, chứng từ thực tế.

3. Mức chi hoạt động sơ kết, tổng kết: Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND.

4. Mức chi tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, cụ thể:

1. Các nhiệm vụ chi tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 4 do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm.

2. Các nhiệm vụ chi tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2, Điều 3 do ngân sách cấp huyện bảo đảm.

3. Nhiệm vụ chi tại điểm c khoản 1 Điều 4 do ngân sách cấp xã bảo đảm.

4. Các nhiệm vụ chi tại khoản 3 Điều 2, điểm b khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 4 cấp nào điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện thì cấp đó bảo đảm ngân sách.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 37/2007/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt mức phụ cấp hằng tháng cho Bảo vệ dân phố.

4. Bãi bỏ khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười chín thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2024. /

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính, LĐ-TB&XH;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên